

# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## QUYỂN III

### Phẩm 4: TRƯỜNG THỌ

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông đối với giới luật có điều gì nghi hoặc thì hôm nay cho các ông hỏi tùy ý. Ta sẽ giải nói làm vui lòng các ông. Ta đã tu học bản tánh không tịch của tất cả các pháp, tỏ rõ thông đạt. Nay Tỳ-kheo! Các ông chớ cho là Như Lai chỉ tu bản tánh không tịch của các pháp. Nay Tỳ-kheo! Nếu đối với giới luật có điều gì nghi hoặc thì hôm nay đều có thể hỏi.

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con không có trí tuệ để có thể hỏi Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Vì sao? Vì cảnh giới của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, có các định chẳng thể nghĩ bàn, lời diễn nói dạy răn chẳng thể nghĩ bàn... vậy nên chúng con không có trí tuệ để có thể hỏi Như Lai. Bạch Thế Tôn! Ví như có ông lão một trăm hai mươi tuổi, thân bị bệnh đã lâu, nằm liệt giường, chẳng thể trở dậy, khí lực hư liệt, mạng còn không bao lâu. Có một người giàu nhân có việc sắp phải đi đến nơi khác, nên đem một trăm cân vàng gửi cho ông lão đó rồi nói: “Tôi nay đi nơi khác, đem vật báu này gửi nhờ ông giữ, hoặc trải qua mười năm hay hai mươi năm, việc xong sẽ trở về, khi về ông giao lại cho tôi”. Ông lão bị bệnh này liền nhận lời nhưng ông ta lại không có người nối dõi. Sau đó chẳng bao lâu bệnh nặng mạng chung, vật đã gửi đều tan mất, người chủ tài sản kia trở về tìm đòi không có. Như vậy kẻ ngu si chẳng biết trừ tính chổ có thể gửi gắm nên khi trở về tìm đòi không được. Vì nhân duyên này nên thất thoát của báu. Bạch Thế Tôn! Thanh văn chúng con cũng

như vậy, tuy nghe Như Lai ân cần dạy giới nhưng chẳng có thể thọ trì, khiến cho được trụ lâu dài giống như ông lão kia nhận sự kỳ thác của người khác. Chúng con nay vô trí đối với các giới luật thì sẽ hỏi điều gì đây?

Đức Phật dạy:

–Này Tỳ-kheo! Hôm nay các ông nếu hỏi Ta thì có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Vậy nên Ta bảo các ông có những nghi hoặc gì thì các ông cứ mặc lòng mà hỏi.

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như có người lúc hai mươi lăm tuổi, trẻ trung đoan nghiêm, có nhiều của báu, vàng bạc, lưu ly v.v... cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, thân thích đều còn đủ. Lúc này có người đến hỏi ông ấy vật báu và nói: “Tôi có duyên sự sắp đi đến xứ khác, việc xong sẽ trở về, khi về ông đưa lại cho tôi”. Lúc đó chàng trai trẻ giữ hộ vật báu ấy như vật sở hữu của mình. Nhưng người ấy bị bệnh liền bảo với gia đình rằng, số kim bảo này là của người khác gửi, nếu họ đến đòi thì đều trả lại hết. Kẻ trí giỏi biết trừ lượng như vậy nên khi trở về đòi vật báu đều được hết, không mất mát gì. Thế Tôn cũng vậy, nếu đem pháp bảo phó chúc cho A-nan và các Tỳ-kheo thì chẳng được tồn tại lâu dài. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn và cả Đại Ca-diếp đều phải vô thường như ông lão kia nhận vật gửi của người khác. Vậy nên Thế Tôn nên đem pháp Phật vô thường phó thác cho các vị Bồ-tát. Do các vị Bồ-tát giỏi có thể vấn đáp nên pháp bảo như vậy được tồn tại lâu dài, hàng vô lượng ngàn đời, làm tăng thêm sự lợi ích an lạc thịnh vượng cho chúng sinh, như người trai trẻ kia nhận vật ký gửi của người khác. Do ý nghĩa này nên các Bồ-tát mới có thể hỏi. Trí tuệ của chúng con giống như con muỗi, con ve thì làm sao có thể thỉnh vấn pháp sâu xa của Đức Như Lai?

Các Thanh văn đứng im lặng. Bấy giờ Đức Phật khen các Tỳ-kheo:

–Hay thay! Hay thay! Các ông hoàn thiện được tâm vô lậu, tâm A-la-hán. Ta cũng từng suy nghĩ về hai duyên này nên đem Đại thừa giao phó cho các vị Bồ-tát để khiến cho diệu pháp trụ lâu dài ở đời.

Bấy giờ, Đức Phật bảo tất cả đại chúng:

–Này thiện nam, thiện nữ! Thọ mạng của Ta chẳng thể xưng lường, biện tài nhạo thuyết cũng chẳng thể hết. Các người có thể tùy ý hỏi, hoặc giới cấm, hoặc chỗ quy về v.v... Lần thứ hai, lần thứ ba Đức Phật cũng lặp lại như vậy.

Lúc này, trong chúng có một đồng tử Đại Bồ-tát, vốn là dòng họ Bà-la-môn của xóm làng Đa-la tên là Đại Ca-diếp, do thần lực của Đức Phật liền đứng dậy, trật áo vai phải, đi quanh trăm ngàn vòng, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay hướng về Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con muốn thỉnh vấn đôi điều, nếu Phật cho phép thì con mới dám nói.

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cho ông mặc tình hỏi. Ta sẽ vì ông mà giảng nói để đoạn dứt sự nghi hoặc của ông, khiến cho ông hoan hỷ.

Lúc này, Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai thương xót rủ lòng hứa cho thì nay con sẽ hỏi. Nhưng trí tuệ của con nhỏ nhoi như con muỗi, con ve mà đức hạnh của Như Lai Thế Tôn thì cao vòi vọi, thuần dùng chúng như chiêm-đàn sư tử khó điều phục chẳng thể hoại làm quyến thuộc. Thân của Như Lai giống như chân kim cương, sắc như lưu ly, chân thật khó hoại. Như Lai lại được biển trí tuệ lớn như vậy bao quanh. Trong chúng hội này, các Đại Bồ-tát đều thành tựu vô lượng vô biên công đức thâm diệu giống như loài hương tượng. Ở trước những đại chúng như vậy con đâu dám đưa ra câu hỏi. Nhưng vì phải thừa sức thần thông của Phật và nhờ uy đức thiện căn của đại chúng con xin thưa hỏi đôi điều. Rồi ở trước Đức Phật ông dùng kệ hỏi:

*Làm sao được trường thọ  
Thân kim cương chẳng hoại?  
Lại do nhân duyên gì  
Được đại lực vững bền?  
Vì sao với kinh này  
Rốt ráo đến bờ kia?*

Nguyện Phật vì chúng sinh  
Mở rộng pháp kín nhiệm  
Làm sao được rộng lớn  
Vì chúng làm nương dựa?  
Thật chẳng phải La-hán  
Mà cùng hàng La-hán?  
Làm sao biết ma trời?  
Tạo khó khăn cho chúng?  
Như Lai, Ba-tuần nói  
Làm sao phân biệt biết?  
Làm thế nào Điều Ngự  
Vui lòng nói chân đế?  
Chánh thiện thành tựu đủ  
Diễn nói bốn điên đảo?  
Làm nghiệp lành thế nào  
Xin Thế Tôn chỉ dạy?  
Làm sao các Bồ-tát  
Thấy được tánh khó thấy?  
Làm sao hiểu trọn chữ  
Và nghĩa nửa chữ đó?  
Làm sao chung hạnh thánh  
Như chim Ca-la-ta?  
Làm sao như Nhật, Nguyệt  
Thái bạch cùng Tuế tinh?  
Làm sao chưa phát tâm  
Mà gọi là Bồ-tát?  
Làm sao ở đại chúng  
Mà được không sợ hãi.  
Giống như vàng Diêm Phù  
Không thể nói khuyết điểm?  
Làm sao ở cõi trược  
Chẳng bẩn như hoa sen?  
Sao ở với phiền não

Mà chẳng nhiễm não phiền?  
Như thầy thuốc trị bệnh  
Mà chẳng bị nhiễm bệnh?  
Trong biển cả sinh tử  
Làm sao lái được thuyền?  
Làm sao bỏ sinh tử  
Như loài rắn lột da?  
Làm sao quán Tam bảo  
Giống như cây thiên ý?  
Tam bảo nếu không tánh  
Làm sao mà nói được?  
Giống như lạc chưa sinh  
Sao gọi là thọ lạc?  
Làm sao các Bồ-tát  
Có được chúng chẳng hoại?  
Làm sao vì mù tối  
Mà làm mất dẫn đường?  
Làm sao hiện nhiều đầu  
Nguyện xin Đại tiên nói  
Làm sao người nói pháp  
Như trăng mới lóm thêm?  
Làm sao lại thị hiện  
Rốt ráo đến Niết-bàn?  
Làm sao người dũng tiến  
Chỉ đường ma, thiên, nhân?  
Làm sao biết pháp tánh  
Mà thọ lãnh pháp lạc?  
Làm sao các Bồ-tát  
Xa lìa mọi thứ bệnh?  
Làm sao vì sinh chúng  
Tuyên dương pháp bí mật?  
Làm sao nói rốt ráo  
Và cả chẳng rốt ráo?

*Như đoạn lưới nghi hoặc  
Sao gọi bất định thuyết?  
Làm sao để được gần  
Đạo tối thắng vô thượng?  
Con nay thỉnh Thế Tôn  
Vì các vị Bồ-tát  
Nguyện xin vì con nói  
Hạnh sâu xa, vì diệu  
Trong tất cả các pháp  
Đều có tánh an lạc  
Nguyện xin đấng Đại tiên  
Vì con phân biệt nói!  
Đấng nương dựa chúng sinh  
Lưỡng Túc Tôn diệ u được  
Nay muốn hỏi các ấm  
Mà con không trí tuệ  
Các Bồ-tát tinh cần  
Cũng lại chẳng thể biết  
Cảnh giới của chư Phật  
Rất sâu xa như vậy.*

Bấy giờ, Đức Phật khen Bồ-tát Ca-diếp:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông nay chưa được Nhất thiết chủng trí mà Ta đã được rồi. Nhưng ông đã hỏi tạng bí mật sâu xa như sự hỏi của Nhất thiết trí không khác. Này thiện nam! Ta ngồi dưới cây Bồ-đề nơi đạo tràng khi mới thành Chánh giác. Lúc này ở vô lượng vô số hằng hà sa thế giới chư Phật, có các vị Bồ-tát cũng từng hỏi Ta ý nghĩa sâu xa đó. Nhưng việc hỏi đó, công đức, câu nghĩa cũng đều như vậy không có khác. Hỏi như vậy thì có thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Lúc ấy, Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không có trí lực để có thể hỏi Đức Như Lai về ý nghĩa sâu xa như vậy. Thưa Thế Tôn! Ví như con muỗi, con ve chẳng thể bay qua bờ bên kia của biển cả, cùng khắp hư không.

Con cũng như vậy, chẳng thể hỏi Như Lai về ý nghĩa sâu xa của biển cả trí tuệ và pháp tánh hư không như vậy. Bạch Thế Tôn! Ví như viên minh châu trong búi tóc của vị quốc vương giao phó cho quan quản lý kho tàng, viên quan được ngọc rồi liền hết lòng cung kính mà dốc sức giữ gìn. Con cũng như vậy, hết lòng cung kính mà dốc sức giữ gìn sự thuyết giảng về ý nghĩa thâm diệu của Phương Đẳng của Đức Như Lai. Vì sao? Vì khiến cho con đạt được trí tuệ rộng lớn sâu xa.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giảng nói về nghiệp trường thọ sở đắc của Như Lai. Bồ-tát do nhân duyên nghiệp đó mà được trường thọ. Vậy ông hãy chí tâm lắng nghe thọ nhận. Nếu nghiệp có thể là nhân của Bồ-đề thì cần phải thành tâm lắng nghe thọ nhận ý nghĩa này. Đã lắng nghe thọ nhận rồi thì chuyển nói cho người khác. Này thiện nam! Ta do tu tập nghiệp như vậy nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hôm nay Ta lại vì mọi người nói ý nghĩa rộng lớn. Này thiện nam! Ví như vương tử phạm tội bị nhốt vào ngục. Nhà vua rất thương xót nhớ nghĩ đến con nên tự mình đi xe đến chỗ giam giữ ấy. Bồ-tát cũng vậy, muốn được trường thọ cần phải hộ niệm tất cả chúng sinh, đều tưởng họ là con mà sinh ra đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, trao cho giới chẳng sát sinh, dạy tu tập pháp thiện. Bồ-tát cũng sẽ an lập tất cả chúng sinh ở năm giới, mười thiện, lại vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la v.v... tất cả các đường để cứu vớt những chúng sinh khổ não ở trong đó. Bồ-tát giải thoát người chưa giải thoát, độ người chưa độ, người chưa Niết-bàn khiến cho được Niết-bàn, an ủi tất cả những kẻ bị khủng bố. Do nhân duyên những nghiệp như vậy nên Bồ-tát được thọ mạng lâu dài, đối với các trí tuệ được tự tại, tùy theo chỗ mà mạng chung sinh lên cõi trời.

Lúc này, Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nhìn chúng sinh tưởng đồng như con, nghĩa ấy sâu kín, con chưa có thể hiểu. Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai chẳng nên nói rằng, Bồ-tát đối với các chúng sinh tu tâm bình

đẳng, tưởng đồng như con. Vì sao? Vì ở trong pháp Phật có người phá giới, người tạo tội nghịch, người hủy báng chánh pháp thì làm sao đối với những người như thế mà tưởng đồng như con?

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Đúng vậy! Đúng vậy! Ta đối với chúng sinh thật sự tưởng như con, như La-hầu-la.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thuở xưa, vào ngày mười lăm, khi Tăng bố tát ở trong chúng tụ tập giới thanh tịnh, đã từng có một đồng tử chẳng khéo tu tập nghiệp thân, miệng, ý, núp tại chỗ vách ngăn, trộm nghe nói giới. Thần Lực sĩ Mật Tích thừa thần lực của Đức Phật, dùng chày kim cương đánh cho tan nát như vi trần. Thưa Thế Tôn! Thần Kim cương đó rất là bạo ác mới có thể đoạn tuyệt mạng căn của đồng tử này thì làm sao gọi là Đức Như Lai nhìn các chúng sinh tưởng đồng như con, như La-hầu-la được?

Đức Phật bảo:

–Này Ca-diếp! Ông nay chẳng nên nói lời như vậy. Vì đồng tử đó tức là hóa nhân chẳng phải chân thật. Vì muốn xua đuổi kẻ phá giới hủy pháp ra khỏi chúng nên thần Kim Cương Mật Tích thị hiện ra hóa nhân này. Này Ca-diếp! Kẻ hủy báng chánh pháp và Nhất-xiển-đề, hoặc có kẻ sát sinh, cho đến tà kiến và cả kẻ phạm giới cấm thì Ta đối với những người này đều phát sinh lòng từ bi, tưởng đồng như con, như La-hầu-la. Này thiện nam! Ví như các quần thần của quốc vương, có người phạm vương pháp thì tùy theo tội mà giết chẳng tha. Như Lai Thế Tôn chẳng như vậy, với người hủy pháp thì cho yết-ma đuổi đi, yết-ma quở trách, yết-ma vứt bỏ, yết-ma nêu tội, yết-ma chẳng thể thấy, yết-ma diệt, yết-ma chưa bỏ ác kiến... Này thiện nam! Sở dĩ Như Lai vì người hủy báng pháp làm yết-ma hàng phục như vậy là vì muốn chỉ bày những người làm ác thấy có quả báo. Này thiện nam! Ông phải biết, Như Lai chính là người ban cho chúng sinh ác sự không sợ hãi, hoặc phóng ra một đạo hào quang, hoặc hai, hoặc ba mà nếu có người gặp được thì đều khiến cho lìa xa tất cả những điều ác. Hôm nay Như Lai có đủ vô lượng thế lực như

vậy. Nay thiện nam! Chưa thể thấy pháp mà ông muốn thấy thì nay Ta sẽ vì ông nói lên tướng mạo của pháp ấy. Sau khi Ta vào Niết-bàn, tùy theo địa phương nơi nào có Tỳ-kheo trì giới oai nghi đầy đủ, hộ trì chánh pháp, thấy kẻ hủy hoại pháp liền có thể đuổi đi, quở trách, sửa trị, thì ông phải biết người đó được phước không lường, chẳng thể kể xiết. Nay thiện nam! Ví như có vị vua chuyên làm việc bạo ác, gặp phải bệnh nặng. Có vị vua của nước láng giềng nghe tin tức ấy dấy binh đem đến muốn tiêu diệt. Lúc đó, vị vua bị bệnh không thể lực nên mới kính sợ mà sửa tâm tu thiện. Vị vua của nước láng giềng đó được phước không lường. Tỳ-kheo trì pháp cũng như vậy, đuổi đi, quở trách người phá hoại pháp, khiến cho họ làm pháp thiện, được phước không lường. Nay thiện nam! Ví như chỗ ở của vị trưởng giả, ruộng đất nhà cửa sinh ra những cây độc hại. Ông trưởng giả biết rồi liền chặt phá khiến cho chúng tận diệt. Lại như trên đầu người trai trẻ sinh ra tóc bạc, tự hổ thẹn mà cạo bỏ chẳng cho sinh trưởng. Tỳ-kheo trì pháp cũng như vậy, thấy có người phá giới, hoại chánh pháp liền nên đuổi đi, quở trách, nêu ra xét xử. Nếu Tỳ-kheo thiện thấy người hủy hoại pháp thì để yên chẳng đuổi đi, quở trách, nêu ra xét xử thì phải biết người đó là oán địch trong pháp Phật; nếu có thể đuổi đi, quở trách, nêu ra xét xử thì chính là đệ tử Thanh văn chân chính của Ta.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói thì không thể bình đẳng xem tất cả chúng sinh tưởng như con, đồng như La-hầu-la được. Thưa Thế Tôn! Nếu có một người dùng dao hại Đức Phật, lại có một người dùng hương chiên-đàn xoa mình Đức Phật, mà Phật đối với hai người ấy sinh lòng bình đẳng thì sao lại nói rằng phải trị kẻ hủy hoại giới cấm. Nếu trị người hủy hoại giới cấm thì lời nói này không đúng.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Nay thiện nam! Ví như quốc vương, đại thần, tể tướng sinh dưỡng các con dung mạo đoan nghiêm sáng suốt thông tuệ, rồi đem hoặc hai, ba, bốn đứa giao phó cho vị thầy giáo nghiêm khắc mà nói: “Thầy có thể vì tôi dạy bảo các con của tôi về oai nghi, lễ tiết, kỹ

nghệ, thư số v.v... đều khiến cho họ thành tặc. Bốn đứa con của tôi đến thọ học với thầy, giả sử ba đứa bị đánh mà chết, dù còn lại một đứa, thầy nhất định phải khổ tri, phải khiến cho nó thành tặc. Tuy mất ba đứa con, nhưng tôi nhất định chẳng hối hận”. Nay Ca-diếp! Người cha và vị thầy đó có phạm tội sát sinh không?

–Bạch Thế Tôn! Không. Vì sao? Vì do thương yêu nên muốn thành tặc, không có lòng ác. Dạy bảo như vậy được phước không lường.

–Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, nhận xét về kẻ hủy hoại pháp bình đẳng như con một. Hôm nay Như Lai đem chánh pháp vô thượng phó chúc các vua, đại thần, tể tướng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Những quốc vương và bốn bộ chúng này cần phải khuyên bảo khích lệ những người học, khiến cho giới, định, tuệ nơi họ được tăng lên. Nếu có người chẳng học ba phẩm pháp này, lười biếng, phá giới, hủy báng chánh pháp thì quốc vương, đại thần, bốn bộ chúng cần phải khổ tri họ. Này thiện nam! Các quốc vương và bốn bộ chúng đó sẽ có tội chăng?

–Bạch Thế Tôn! Họ chẳng có tội!

–Này thiện nam! Các quốc vương và bốn bộ chúng đó còn không có tội huống gì là Như Lai. Này thiện nam! Như Lai đã khéo tu bình đẳng như vậy, đối với các chúng sinh tưởng như con một. Người tu như vậy thì gọi là Bồ-tát tu tâm bình đẳng, đối với các chúng sinh tưởng như con một. Này thiện nam! Bồ-tát tu tập nghiệp như vậy thì liền được trường thọ, cũng có thể biết rõ sự việc đời trước.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, Bồ-tát nếu có tu tâm bình đẳng, xem các chúng sinh tưởng đồng như con mình thì được trường thọ. Như Lai chẳng nên lười biếng như vậy. Vì sao? Vì như người biết pháp có thể nói đủ thứ pháp hiếu thuận, nhưng trở về đến nhà thì dùng ngói, đá ném, đánh cha mẹ mà cha mẹ đó chính là ruộng phước phì nhiêu, nhiều sự lợi ích rất khó gặp được. Đáng lẽ ra họ nên yêu mến cúng dường, ngược lại sinh lòng náo hại cha mẹ. Người biết

pháp đó nói và làm trái nhau. Lời nói của Như Lai cũng như vậy, Bồ-tát tu tập tâm bình đẳng, đối với chúng sinh tưởng đồng như con nên được trường thọ, biết rõ túc mạng thường trụ ở đời, không có biến đổi. Vậy nay Thế Tôn vì nhân duyên gì mà thọ mạng cực ngắn đồng với người đời? Như Lai đối với chúng sinh không phát sinh tư tưởng oán ghét. Bạch Thế Tôn! Ngày xưa Thế Tôn tạo tác nghiệp ác gì, giết hại bao nhiêu mạng mà nay bị đoản mạng, chẳng đầy trăm năm?

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Ông nay vì nhân duyên gì mà ở trước Như Lai nói lên lời thô lậu đó? Sự trường thọ của Như Lai là tối thắng tối thắng ở trong các thọ. Pháp thường sở đắc của Như Lai là tối thắng đệ nhất ở trong các thường.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Như Lai được thọ mạng không lường?

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Như tám dòng sông lớn: Một tên là Hằng hà, hai tên là Diêm-ma-la, ba tên là Tát-la, bốn tên là A-di-la-bạt-đề, năm tên là Ma-ha, sáu tên là Tân-đầu, bảy tên là Bác-xoa, tám tên là Tát-đà và những dòng sông nhỏ đều chảy vào biển cả. Này Ca-diếp! Như vậy tất cả dòng sông lớn thọ mạng trong loài người, trên cõi trời, dưới đất và hư không đều vào trong biển thọ mạng của Như Lai. Vậy nên thọ mạng của Như Lai là vô lượng. Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như ao A-nậu-đạt truyền nước cho bốn dòng sông lớn. Như Lai cũng vậy, cho ra tất cả thọ mạng. Này Ca-diếp! Ví như trong tất cả các pháp thường thì hư không là đệ nhất. Như Lai cũng vậy, ở trong các pháp thường là tối thắng đệ nhất. Này Ca-diếp! Ví như các thuốc thì đề hồ là đệ nhất. Như Lai cũng vậy, ở trong chúng sinh thọ mạng đệ nhất.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thọ mạng của Như Lai như vậy thì nên trụ một kiếp hoặc giảm một kiếp, thường tuyên nói diệu pháp như tuôn

mưa lớn.

–Này Ca-diếp! Ông nay chẳng nên ở chỗ Như Lai mà sinh ra tư tưởng diệt tận. Này Ca-diếp! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cho đến Tiên nhân của ngoại đạo đạt được năm thần thông, hoặc trụ một kiếp hay giảm một kiếp, kinh hành trong hư không, ngồi nằm tự tại, hông trái phát ra lửa, hông phải tuôn ra nước, thân sinh ra khói lửa giống như đám lửa, nếu muốn trụ thọ thì có thể được như ý, ở trong thọ mạng, kéo dài, rút ngắn tự tại. Như vậy Tiên nhân đạt được năm thần thông mà còn được thần lực tùy ý như thế huống chi là Như Lai đối với tất cả các pháp được sức tự tại mà chẳng thể trụ thọ mạng nửa kiếp, hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc vô lượng kiếp chẳng? Do ý nghĩa này nên ông phải biết rằng, Như Lai chính là pháp thường trụ, pháp chẳng biến đổi. Thân này của Như Lai là thân biến hóa, chẳng phải thân tạp thực, vì hóa độ chúng sinh mà thị hiện đồng với cây độc. Vậy nên Như Lai hiện xả thân vào Niết-bàn. Này Ca-diếp! Ông phải biết, Phật chính là pháp thường, pháp chẳng biến dịch. Các ông ở trong đê nhất nghĩa đó nên siêng năng tinh tấn, nhất tâm tu tập. Đã tu tập rồi thì hãy vì người khác mà giảng nói rộng khắp.

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp xuất thế gian cùng với pháp thế gian có gì sai biệt? Như lời nói của Đức Phật, Phật là pháp thường, pháp chẳng biến dịch. Thế gian cũng nói, Phạm Thiên là thường, trời Tự Tại là thường, không có biến dịch; ngã thường, tánh thường, vi trần cũng thường. Nếu nói Như Lai là pháp thường thì vì sao Như Lai chẳng thường hiện? Nếu chẳng thường hiện thì có gì sai khác? Vì sao? Vì từ Phạm Thiên cho đến vi trần thế tánh cũng chẳng hiện.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Ví như ông trưởng giả có nhiều bò, sắc vóc tuy đủ thứ nhưng đồng chung một bầy. Ông giao phó cho người chăn thả, sai đi tìm nước cỏ, chỉ làm đề hồ chẳng cần cao sữa. Người chăn bò đó chăn dắt rồi tự sinh sống. Ông trưởng giả mạng chung thì những con bò đó đều bị bọn giặc cướp lấy. Bọn giặc cướp được bò rồi nhưng không có

phụ nữ, liền tự chặn dất lấy sữa mà ăn. Bấy giờ, bọn cướp cùng bảo nhau: “Ông đại trưởng giả kia nuôi dưỡng bò này, chẳng cầu lấy cao sữa chỉ vì lấy đề hồ. Hôm nay chúng ta phải thiết lập phương cách gì để được nó đây? Luận về đề hồ thì gọi là thượng vị đệ nhất của thế gian mà chúng ta không có đồ chứa. Giả sử có được sữa thì không có chỗ để chứa”. Họ lại nói với nhau: “Có túi da mới có thể chứa đựng được. Tuy có chỗ đựng mà chẳng biết khuấy trộn thì nước uống còn khó được hưởng chi là lại sinh ra váng sữa”. Lúc này, các tên giặc muốn lấy đề hồ cho nên thêm nước vào đó, rồi vì nước nhiều nên cao sữa, đề hồ tất cả đều mất. Kẻ phàm phu cũng vậy, tuy có pháp thiện nhưng đều chính là phần để lại của chánh pháp Như Lai. Vì sao? Vì sau khi Như Lai vào Niết-bàn, có kẻ trộm lấy pháp thiện để lại của Như Lai, hoặc giới, định, tuệ như bọn giặc kia cướp lấy bầu bò. Những người phàm phu tuy lại được giới, định, tuệ đó nhưng không có phương tiện nên chẳng thể giải nói. Do ý nghĩa này nên chẳng thể thu được sự giải thoát của thường giới, thường định, thường tuệ, như bọn giặc kia chẳng biết phương thức làm đề hồ. Lại như bọn giặc làm đề hồ mà gia thêm nước vào đó. Kẻ phàm phu cũng vậy, vì giải thoát nên nói ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, Phạm Thiên, Tự Tại thiên, vi trần, thế tánh, giới, định, tuệ và giải thoát, Phi tướng, phi phi tướng thiên v.v... tức là Niết-bàn mà thật sự cũng chẳng được Niết-bàn giải thoát, như bọn giặc kia chẳng được đề hồ. Các phàm phu này có chút ít phạm hạnh, cúng dường cha mẹ, nhờ nhân duyên đó được sinh lên trời, hưởng thọ chút ít an vui như bọn giặc cướp kia được sữa gia thêm nước. Thật sự những phàm phu này chẳng biết, nhân tu chút ít phạm hạnh, cúng dường cha mẹ được sinh lên trời. Những phàm phu này lại chẳng biết giới, định, tuệ, quy y Tam bảo. Do họ chẳng biết nên nói thường, lạc, ngã, tịnh, tuy họ nói thế mà thật sự chẳng biết gì cả. Vậy Như Lai sau khi ra đời mới vì họ diễn nói thường, lạc, ngã, tịnh. Như vua Chuyển luân xuất hiện ở đời, nhờ sức phước đức nên bọn giặc lui tan, bò không tổn hại mạng. Vua Chuyển luân liền đem các con bò giao phó cho một người chăn có nhiều phương tiện khéo léo. Người chăn bò có phương tiện liền được đề hồ. Nhờ đề hồ nên tất cả chúng sinh không có họa

khổ. Khi Chuyển luân Thánh pháp vương xuất hiện ở đời, những người phạm phu chẳng thể diễn nói về giới, định, tuệ liền bị xả bỏ như bọt giã lụi tan. Bấy giờ, Như Lai khéo nói về pháp thế gian và pháp xuất thế gian vì chúng sinh nên khiến cho các vị Bồ-tát tùy nghi diễn nói. Đại Bồ-tát đã được đề hồ thì lại khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh đều được vị pháp cam lồ vô thượng. Cái gọi là thường, lạc, ngã, tịnh của Như Lai là do ý nghĩa này. Nay thiện nam! Như Lai là pháp thường, pháp chẳng biến dịch, chẳng phải như người ngu si phạm phu của thế gian gọi là Phạm Thiên v.v... là pháp thường. Pháp thường này chủ yếu nói là Như Lai chẳng phải là pháp nào khác. Nay Ca-diếp! Ông cần phải biết thân của Như Lai như vậy. Nay Ca-diếp! Các thiện nam, thiện nữ thường phải chuyên tâm tu hai chữ này: Phật là “Thường trụ”. Nay Ca-diếp! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào tu hai chữ này thì phải biết người ấy đi theo đường Ta đi, đến được chỗ Ta đến. Nay thiện nam! Nếu có người tu tập hai chữ như vậy là tướng diệt thì ông phải biết Như Lai đối với người ấy sẽ vì họ vào Niết-bàn. Nay thiện nam! Nghĩa Niết-bàn tức là pháp tánh của các Đức Phật.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp tánh của Phật, nghĩa ấy thế nào? Thưa Thế Tôn! Con nay muốn biết nghĩa của pháp tánh. Nguyên xin Như Lai thương xót giảng nói rộng rãi cho. Bàn về pháp tánh tức là xả thân. Xả thân thì gọi là không có. Nếu không có thân thì làm sao tồn tại? Nếu thân tồn tại thì sao gọi rằng thân có pháp tánh? Thân có pháp tánh thì làm sao tồn tại được? Con nay làm sao biết được nghĩa này?

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Nay thiện nam! Ông nay chẳng nên nói lời như vậy. Diệt là pháp tánh. Bàn về pháp tánh thì không có diệt. Nay thiện nam! Ví như trời Vô Tướng thành tựu sắc ấm mà không sắc tướng thì chẳng nên hỏi, những trời đó làm sao mà trụ vui sướng thọ lạc? Làm sao mà hành tướng? Làm sao mà thấy nghe? Nay thiện nam! Cảnh giới của Như Lai chẳng phải là điều hiểu biết của Thanh văn, Duyên

giác. Này thiện nam! Ông chẳng nên nói, thân Như Lai là pháp diệt. Này thiện nam! Pháp diệt của Như Lai là cảnh giới của Phật, chẳng phải là chỗ theo kịp của các Thanh văn, Duyên giác. Này thiện nam! Ông nay chẳng nên nghĩ ngợi Như Lai trụ ở chỗ nào? Hành chỗ nào? Thấy chỗ nào? Vui chỗ nào? Này thiện nam! Nghĩa như vậy cũng chẳng phải là điều biết của các ông. Và pháp thân của chư Phật đủ thứ phương tiện chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Ông cần phải tu tập Phật, Pháp, Tăng mà khởi tưởng tượng. Ba pháp đó không có tướng khác, không tưởng về vô thường, không tưởng về biến đổi. Nếu người tu tưởng khác đối với ba pháp ấy thì ông phải biết là nhóm người đó đối với Tam quy thanh tịnh không chỗ nương tựa, có giới cấm đều chẳng đầy đủ, nhất định chẳng thể chứng quả Thanh văn, Duyên giác, Bồ-đề. Nếu người có thể đối với sự chẳng nghĩ bàn này mà tu tưởng về thường thì có chỗ về. Này thiện nam! Ví như do cây mà có bóng cây, Như Lai cũng vậy, có thường pháp nên có quy y, chẳng phải là vô thường. Nếu nói Như Lai là vô thường thì Như Lai chẳng phải là chỗ quy y của chư Thiên và người đời.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như trong tối có cây không có bóng.

–Này Ca-diếp! Ông chẳng nên nói rằng, có cây không có bóng, chỉ vì đó chẳng phải cái thấy của nhục nhãn. Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, tánh thường trụ ấy là chẳng biến dịch, không có mất trí tuệ thì chẳng thể thấy được. Như trong tối kia chẳng thấy bóng cây. Người phạm phu sau khi Phật diệt độ, nói rằng Như Lai là pháp vô thường cũng như vậy, nếu nói Như Lai khác Pháp và Tăng thì chẳng thể thành ba chỗ quy y, như cha mẹ của ông mỗi người đều khác nên khiến cho họ vô thường.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con từ nay bắt đầu dùng Phật, Pháp, Tăng là ba pháp thường trụ, sẽ mở giác ngộ cha mẹ, cho đến bảy đời đều khiến cho họ phụng trì. Thế Tôn rất kỳ đặc! Con nay học Như Lai, Pháp và Tăng chẳng thể nghĩ bàn. Con đã tự học rồi cũng sẽ vì

người giảng nói rộng rãi ý nghĩa này. Nếu có những người chẳng thể  
tín thọ thì phải biết là hạng người đó tu lâu vô thường. Những người  
như vậy con sẽ vì họ mà tạo tác sương mù, mưa đá.

Bấy giờ, Đức Phật khen Bồ-tát Ca-diếp:

–Hay thay! Hay thay! Ông nay có thể hộ trì chánh pháp. Hộ  
pháp như vậy là chẳng dối người. Do nghiệp duyên lành chẳng dối  
người mà được trường thọ, giải biết túc mạng.

\*

\*\*